

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2019

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Đến nay, toàn tỉnh đã kết thúc gieo trồng các loại cây hàng năm vụ chiêm xuân 2019, tổng diện tích lúa đã cấy của toàn tỉnh đạt 36.513,1 ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 0,6% (-223,4 ha); ngô xuân gieo trồng đạt 5.654,5 ha, giảm 0,9%; khoai lang gieo trồng đạt 416,2 ha, giảm 6,6%; rau xanh các loại gieo trồng đạt 4.710,2 ha, tăng 2%; Lạc gieo trồng đạt 2.909,3 ha, giảm 4,4%;...

Nhìn chung, các loại cây rau, màu vụ xuân năm nay sinh trưởng và phát triển tốt; tuy nhiên, trong kỳ xuất hiện bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn phát sinh gây hại nhẹ đến trung bình rải rác trên các trà lúa. Ngành chức năng đã chỉ đạo bà con nông dân tích cực kiểm tra đồng ruộng và phòng trừ kịp thời các ổ sâu bệnh.

Hiện nay, các địa phương bắt đầu bước vào thu hoạch một số loại cây trồng vụ chiêm xuân, diện tích lúa thu hoạch ước tính đến ngày ngày 15/5 đạt 6.268,6 ha, bằng 17,2% tổng diện tích lúa đã cấy,...

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tháng 5/2019 có nhiều diễn biến phức tạp. Hiện nay, dịch Tả lợn Châu Phi đã xuất hiện trên địa bàn thành phố Việt Trì, ngành chức năng đã tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc thịt lợn, sản phẩm từ thịt lợn vận chuyển qua địa bàn tỉnh; chú trọng kiểm tra nguồn gốc lợn giống; tập trung kiểm tra, tổ chức khử trùng tiêu độc ở những nơi có nguy cơ cao. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo, tuyên truyền người dân tuyệt đối không mua lợn giống không có nguồn gốc rõ ràng, không có giấy kiểm dịch vận chuyển; không vứt xác lợn chết, lợn bệnh ra môi trường gây ô nhiễm môi trường và lây lan dịch bệnh.

Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 62,4 ngàn con; tổng đàn bò ước đạt 117,4 ngàn con; tổng đàn lợn ước đạt 758,6 ngàn con; tổng đàn gia cầm ước đạt 14,6 triệu con, trong đó tổng đàn gà 12,8 triệu con.

Tổng sản lượng trứng gia cầm các loại lũy kế đến hết tháng ước đạt 161.905,2 nghìn quả, tăng 24,9% (+32.242 nghìn quả) so với cùng kỳ năm trước. Riêng sản lượng trứng gà trong kỳ ước đạt 128.883 nghìn quả tăng 26,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong tháng được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch. Tính đến hết tháng 5, toàn tỉnh đã trồng được 8.288,6 ha rừng tập trung, tăng 6% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 260,9 nghìn m³ (*riêng sản lượng tháng 5 ước đạt 38 nghìn m³*); sản lượng củi khai thác ước đạt 28,1 nghìn ste (*riêng sản lượng tháng 5 ước đạt 4,5 nghìn ste*);... Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 4 vụ phá rừng, diện tích rừng bị phá 0,31 ha; 1 vụ cháy rừng, diện tích rừng bị cháy 0,2 ha.

Hiện nay, các cơ sở nuôi trồng thủy sản đang tập trung nạo vét và vệ sinh ao, hồ, đầm để chuẩn bị nuôi thả cá, nuôi gỏi vụ, thâm canh nhằm tăng năng suất, sản lượng thủy sản. Tổng diện tích mặt nước thực tế nuôi trồng thủy sản ước đạt 7,7 nghìn ha. Sản lượng thủy sản tính đến hết tháng 5 ước đạt 13,8 nghìn tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ (*riêng tháng 5/2019 ước đạt 2,8 nghìn tấn*);...

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2019 trên địa bàn tỉnh ước tăng 2,46% so với tháng trước và tăng 3,69% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tình hình cụ thể ở các ngành như sau:

Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng sản xuất giảm 2,60% so với tháng trước nhưng tăng 12,14% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,68% so với tháng trước và tăng 3,31% so với tháng cùng kỳ năm trước. Những nhóm ngành sản xuất tăng so với tháng trước, cũng như tháng cùng kỳ bao gồm: Sản xuất đồ uống (*tăng 16,18% và tăng 3,95%*); Dệt (*tăng 7,1% và tăng 4,34%*); Sản xuất trang phục (*tăng 8,74% và tăng 35,28%*); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*tăng 0,24% và tăng 44,09%*); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*tăng 0,47% và tăng 3,65%*); In, sao chép bản ghi các loại (*tăng 0,52% và tăng 92,08%*); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*tăng 0,91% và tăng 10,62%*); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*tăng 3,04% và tăng 2,28%*); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*tăng 0,24% và tăng 3,9%*); Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (*tăng 6,37% và tăng 15,94%*); Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (*tăng 6,29% và tăng 103,97%*);...

Nhóm ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,05% so với tháng trước và tăng 12,33% so với tháng cùng kỳ.

Nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,16% so với tháng trước và tăng 3,19% so với tháng cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ước tính tăng 6,73% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng tăng 19,50%; nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,32%; nhóm ngành sản xuất và phân phối điện,... tăng 15,29%; nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 4,17%;...

Chỉ số tiêu thụ nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 5/2019 có mức tiêu thụ giảm 2,06% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở các ngành: Sản xuất đồ uống giảm 19,81%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 13,66%; Dệt giảm 4,84%; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 2,24%; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 0,20%;...

Chỉ số tồn kho nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 5/2019 tăng 34,08% so với cùng kỳ, trong đó: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng hơn 40 lần; Sản xuất đồ uống tăng hơn 11 lần; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng hơn 5 lần; Dệt tăng 48,92%; Sản xuất trang phục tăng 43,35%; Sản xuất thiết bị điện tăng 41,07%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*),... tăng 39,8%;...

3. Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 262,1 tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 165,8 tỷ đồng, giảm 8,7%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 68,3 tỷ đồng, tăng 13,2%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 28,1 tỷ đồng, tăng 49,8%.

Một số công trình có giá trị đầu tư đạt khá trong tháng gồm: Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ nút giao với đường Hùng Vương đến Khu di tích lịch sử Quốc gia Đền Hùng ước đạt 29,1 tỷ đồng; Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7) ước đạt 14,2 tỷ đồng; HTKT khu nhà ở tiếp giáp băng 1 đường hai Bà Trưng ước đạt 5 tỷ đồng; Trung tâm y tế huyện Phù Ninh ước đạt 5 tỷ đồng; Xây dựng hạ tầng khu xử lý rác thải Trạm Thản ước đạt 5 tỷ đồng; Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 318 ước đạt 3 tỷ đồng; Đường giao thông nông thôn ước đạt 3 tỷ đồng; Trạm Y Tế xã Bảo Thanh ước đạt 3 tỷ đồng;...

Tính chung 5 tháng, tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 1.164,3 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 732,7 tỷ đồng, giảm 4,2%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 316,9 tỷ đồng, tăng 11,7% và vốn ngân sách nhà nước cấp xã 114,7 tỷ đồng, tăng 24,8%.

4. Thương mại, giá cả, vận tải

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 5/2019 ước đạt 2.677,6 tỷ đồng, tăng 20,5% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế, kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 2.448,3 tỷ đồng, chiếm 91,4% tổng mức và tăng 22,6%; kinh tế nhà nước ước đạt 208,3 tỷ đồng, chiếm 7,8% tổng mức, tăng 0,9%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 21 tỷ đồng, tăng 15,7%. Phân theo ngành kinh doanh, doanh thu bán lẻ chiếm tỷ trọng cao nhất (*chiếm 88,2%*), ước đạt 2.363 tỷ đồng, tăng 21,9%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 203,9 tỷ đồng, tăng 6,9%;...

Tính chung 5 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 12.830 tỷ đồng, tăng 17,4% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 11.307,4 tỷ đồng, tăng 18,2%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 995 tỷ đồng, tăng 8,6%;...

b) Xuất, nhập khẩu¹

Tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2019 ước đạt 149,6 triệu USD, tăng 3% so với tháng trước; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 147 triệu USD, tăng 3% so với tháng trước;...

c) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5/2019 tăng 0,26% so với tháng trước, tăng 0,75% so với tháng 12 năm trước (*sau 5 tháng*), tăng 2,89% so với tháng cùng kỳ (*sau 12 tháng*).

Các yếu tố làm tăng chỉ số giá tháng này so với tháng trước bao gồm: Giao thông (*tăng 1,79%*); Giáo dục (*tăng 0,69%*); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (*tăng 0,61%*); Thiết bị và đồ dùng gia đình (*tăng 0,12%*); Văn hoá, giải trí và du lịch (*tăng 0,08%*); Đồ uống và thuốc lá (*tăng 0,03%*); Thuốc và dịch vụ y tế (*tăng 0,02%*);...

Chỉ số giá Vàng tháng 5/2019 so với tháng trước giảm 0,03%, giá bán bình quân trong tháng 3.526 ngàn đồng/chỉ. Chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,01%, giá bán bình quân trong tháng 23.560 VNĐ/USD.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 5 tháng năm 2019 tăng 2,88% so với cùng kỳ, trong đó: Thuốc và dịch vụ y tế (*tăng 32,79%*); Giáo dục (*tăng 4,95%*); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*tăng 2,27%*); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD

¹ Nguồn: Chi cục Hải Quan.

(tăng 0,96%); Hàng hoá và dịch vụ khác (tăng 0,76%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (tăng 0,6%); May mặc, mũ nón, giày dép (tăng 0,42%); Đồ uống và thuốc lá (tăng 0,14%); Bưu chính viễn thông (tăng 0,05%);...

Chỉ số giá Vàng tháng bình quân 5 tháng giảm 3,31% so với cùng kỳ. Chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân 5 tháng tăng 3,38% so với cùng kỳ.

d) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải tháng 5/2019 ước đạt 303 tỷ đồng, tăng 4,3% so với tháng cùng kỳ. Trong đó doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 236,7 tỷ đồng, tăng 4,7%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 36,3 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng cùng kỳ;...

Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 2.950 nghìn tấn, tăng 3,3% so tháng cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 261.612,5 nghìn tấn.km, tăng 2,8%. Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 963,4 nghìn hành khách, tăng 1,2%; sản lượng luân chuyển hành khách ước đạt 52.770,2 nghìn hành khách.km, tăng 0,4%.

Tính chung 5 tháng, sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 14.154,9 nghìn tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 1.224,6 triệu tấn.km, tăng 3,5%. Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 4.550,1 nghìn hành khách, bằng 248,5 triệu hành khách.km luân chuyển. So với cùng kỳ năm trước tăng 2,9% về số lượng hành khách vận chuyển và tăng 2,8% về km luân chuyển.

5. Một số vấn đề xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể thao²

Trong tháng, ngành chức năng đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc như: kỷ niệm 44 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4); 133 năm ngày Quốc tế lao động (1/5); 65 năm ngày giải phóng Điện Biên (7/5); 129 năm ngày sinh nhật Bác (19/5);...

Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (29/4/1954 - 29/4/2019), Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức hội thao truyền thống với sự tham gia của gần 1.000 lượt vận động viên đến từ 56/59 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh. Đây là dịp để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức

² Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

trong Khôi tiếp tục hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đồng thời thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “*Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*”.

b) Công tác y tế³

Trong 4 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xuất hiện một số dịch bệnh như: Tay - chân - miệng (8 ca mắc); mắc ho gà (6 ca); mắc sốt phát ban nghi Sởi - Rubella (20 trường hợp),...

Tính đến hết tháng 4/2019, các đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra 4.132 cơ sở, trong đó 84,1% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP (*Riêng trong tháng 4 đã kiểm tra 1.394 cơ sở, trong đó có 83,2% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*). Từ đầu năm đến hết tháng 4/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và 22 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ.

c) Tình hình tai nạn giao thông

Theo thống kê của Ban an toàn giao thông tỉnh, từ ngày 16 tháng 4 năm 2019 đến ngày 15 tháng 5 năm 2019 trên địa bàn tỉnh xảy ra 2 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 2 vụ va chạm giao thông làm 2 người chết và 4 người bị thương. Tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2018 đến ngày 15 tháng 5 năm 2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 18 vụ tai nạn giao thông và 16 vụ va chạm giao thông làm 20 người chết và 23 người bị thương.

Tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2018 đến ngày 15 tháng 5 năm 2019, lực lượng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh đã kiểm tra xử lý 36.148 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ, xử phạt trên 25,8 tỷ đồng. Riêng từ ngày 16/4-15/5/2019 đã lập biên bản xử lý 7.004 trường hợp, xử phạt trên 4,9 tỷ đồng.

d) Tình hình thiên tai

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã xảy ra 1 đợt thiên tai do mưa lớn. Thiên tai đã làm hư hại 24 nhà dân ; gây thiệt hại 3 ha hoa màu, giá trị thiệt hại ước tính 824 triệu đồng.

e) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

- Số vụ cháy, nổ: Từ ngày 17/4/2019 đến ngày 16/5/2019, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 1 vụ cháy, thiệt hại ước tính 50 triệu đồng (*huyện Tam Nông*). Tính từ ngày 17/12/2018 đến hết ngày 16/5/2019, toàn tỉnh xảy ra 3 vụ cháy, thiệt hại ước tính 310 triệu đồng,...

³ Nguồn: Sở Y tế.

- Vi phạm môi trường: Từ ngày 17/4/2019 đến ngày 16/5/2019, lực lượng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 25 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 420,5 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2018 đến hết ngày 16/5/2019, toàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 177 vụ vi phạm môi trường với tổng số tiền xử phạt 3.910,1 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH (L19b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Huy Lương